

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **42/2017/HSST**
Ngày: 31/3/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Tổng Quốc Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Lê Thị Huệ**

2. Ông Vũ Văn Hộ

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Trần Thị Huyền Trang, Cán bộ Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Nam Giang, Kiểm sát viên

Ngày 31/3/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 08/3/2017 đối với bị cáo có lý lịch như sau:

Họ và tên: **Trịnh Văn P, sinh năm 1977**; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Thôn M, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: Trịnh Văn Th - SN: 1935; Mẹ: Đinh Thị N, SN: 1936; Vợ: Hoàng Thị L – SN: 1978 – Nghề nghiệp: lao động tự do, có 02 con SN: 2006, 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 08/12/2016; Danh chỉ bản số 32 lập ngày 14/12/2016 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an Hà Nội. Số giam 209P1/8 (Có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tưởng Văn Ch (SN 1958; Trú tại: Xóm HH, huyện Tr, thành phố Hà Nội) – Vắng mặt.

2. Đỗ Văn N (SN 1991; Trú tại: Thôn X, xã K, huyện M, tỉnh Hải Dương) – Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trịnh Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 08/12/2016, Tổ công tác công an phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Trịnh Văn P đang bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn N tại nhà nghỉ S, đường Phan Bá Vành, Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Tang vật thu giữ của Trịnh Văn P:

- 02 gói ni lông màu trắng, trong chứa các tinh thể màu trắng, mỗi gói kích thước 1x2cm.
- 500.000 đồng.
- 01 điện thoại Q-Nice màu trắng, số sim: 0989197202 và 01696783756.
- 01 ví da màu đen.
- 01 xe máy SYM Angel màu nâu BKS 29R8-5683

Tang vật thu giữ của Đỗ Văn N:

- 01 điện thoại di động Nokia 110i màu đen, trắng lắp sim 0965389556.
- 500.000 đồng.

Ngày 08/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 64 đối với số ma túy đã thu giữ của Trịnh Văn P.

Tại Bản kết luận giám định số 446/KLGD-PC54 ngày 17/1/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 0,654 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 08/12/2016, Đỗ Văn N sử dụng số điện thoại 096.538.9556 gọi đến số điện thoại 0169.678.3756 của Trịnh Văn P hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và hẹn P đến nhà nghỉ S trên đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội do anh Nguyễn Khắc Sg (SN: 1964, HKTT: phường PG, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) làm chủ để giao dịch. P đồng ý và nói với N đợi một lát rồi điều khiển xe máy SYM Angel màu nâu BKS 29R8-5683 đi ra khu vực cây xăng Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội gặp một người đàn ông (không xác định được lai lịch, địa chỉ) mua 02 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cho 02 gói ma túy vào ví rồi cho vào túi quần đằng

sau để đi đến nhà nghỉ S bán ma túy cho N. Khi đến nơi, P gọi điện thì thấy N đang đứng ở cửa. N bảo P đứng đợi rồi đi lên Phòng 102 của nhà nghỉ N vừa thuê để lấy tiền. Khi N đi xuống, N đưa trước cho P 500.000 đồng và định lấy 500.000 đồng còn lại trong túi quần để đưa cho P thì bị Tổ công tác công an phường Phú Diễn phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn P và Đỗ Văn N khai nhận hành vi của mình như trên và khai: đây là lần đầu tiên P và N mua bán ma túy thì bị bắt.

Đối với Đỗ Văn N có mục đích mua ma túy của Trịnh Văn P về để sử dụng nhưng do N chưa mua được ma túy, kết quả xét nghiệm nước tiểu của N thể hiện dương tính (có sử dụng ma túy) nên ngày 23/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt hành chính số 36 đối với Đỗ Văn N theo Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2016 của Ch Phủ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát đối tượng bán ma túy cho P tại khu vực cây xăng Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội nhưng chưa xác định được.

Đối với anh Nguyễn Khắc Sg, chủ nhà nghỉ S không biết việc N thuê phòng nghỉ để mua bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Xác minh chủ sở hữu xe máy SYM Angel màu nâu BKS 29R8-5683 thu giữ của Trịnh Văn P xác định: là của ông Tưởng Văn Ch. Ông Ch khai: cuối năm 2016, ông đã bán lại chiếc xe trên cho Trịnh Văn P với giá 1.800.000 đồng, do đó xác định chủ sở hữu xe máy trên là Trịnh Văn P nên cần tạm giữ chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 02/3/2017 của viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Trịnh Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; đề nghị HĐXX phạt bị cáo P mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 08/12/2016, Trịnh Văn P bán trái phép 0,654 gam Methamphetamine cho Đỗ Văn N với giá 1.000.000 đồng tại nhà nghỉ S, đường Phan Bá Vành, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 02/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Trịnh Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng trọng lượng chất ma túy mà cơ quan điều tra đã thu giữ của Trịnh Văn P có trọng lượng là 0,654 gam Methamphetamine là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện trong đó có ma túy tổng hợp Methamphetamine. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe cho người sử dụng. Tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử, được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải phạt tiền bổ sung đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của P là các chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành có tổng trọng lượng 0,654gam Methamphetamine, 01 ví da cũ không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động Q-Nice màu trắng, số sim 0989197202 và 01696783756, 01 điện thoại di động Nokia 110i màu đen, trắng lắp sim 0965389556, 1.000.000, 01 xe máy SYM Angel màu nâu BKS 29R8-5683 cũ là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 195 Bộ luật hình sự.

Đối với Đỗ Văn N có mục đích mua ma túy của Trịnh Văn P về để sử dụng nhưng N chưa mua được ma túy, kết quả xét nghiệm nước tiểu của N thể hiện dương tính (có sử dụng ma túy). Hành vi của N chưa đến mức độ phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 23/2/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt hành chính số 36 đối với Đỗ Văn N theo Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2016 của Ch Phủ là phù hợp nên Tòa án không xem xét.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát đối tượng bán ma túy cho P tại khu vực cây xăng Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội nhưng không xác định được nên Tòa không xét.

Đối với anh Nguyễn Khắc Sg, chủ nhà nghỉ S không biết việc N thuê phòng nghỉ để mua bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nhận định trên, Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trịnh Văn P **24** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2016.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 5 Điều 194, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Điều 98, khoản 2 Điều 99, Điều 196, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 P bì đã được niêm P bên trong có chứa chất ma túy đã giám định, bên ngoài P bì có chữ ký giáp lai của Trịnh Văn P và giám định viên; 01 ví da đen cũ Cơ quan điều tra thu giữ của P.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Q-Nice màu trắng số sim 0989197202 và 01696783756 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 110i

màu đen, trắng số sim 0965389556 đã qua sử dụng; 01 xe máy SYM Angel màu nâu BKS 29R8-5683; SK 041537, SM 041537 và số tiền 1.000.000đ thu giữ của P, N.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 80/17 ngày 06/3/2017 của chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Luật về án phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trịnh Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người liên quan;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tổng Quốc Thanh